TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2024/HS-PT
Ngày 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Ông Nguyễn Văn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/HSPT ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Trần Quốc D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quốc D (tên gọi khác: Bi), sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 32/40 H, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: nhà không số thuộc tổ 11, ấp 1A, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: hớt tóc; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh D và bà Huỳnh Thị Kim T; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023 đến ngày 22/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", tại ngoại, có mặt.

- Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Thái A, Nguyễn H, Nguyễn Cao Gia H1, Trương Trung H2, Trần Quốc D có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 13 giờ ngày 01/06/2023, Thái A, H,

H1, H2, D và một thanh niên tên "Tú" (không rõ lai lịch) đến quán Ốc Trang đường Liên ấp 2-6 thuộc tổ 5, ấp 2A, xã V, huyện Bình Chánh để uống bia. Đến khoảng 19 giờ thì cả nhóm tính tiền ra về, do Thái A không có tiền nên H đã ứng ra 800.000 đồng để trả. Lúc này, Thái A nghĩ ra cách kiếm tiền trả lại cho H nên bàn bạc với cả nhóm cách thức như sau: D, H1, H2 và Tú sẽ đến cửa hàng kinh doanh điện máy của ông Trần Hữu P la lối, gây sự, uy hiếp về tinh thần với ông P; sau đó Thái A và H giả vờ đi đến thấy sự việc nên vào can ngăn và đứng ra dàn xếp với mục đích gây sức ép buộc ông P phải đưa tiền, tất cả cùng đồng ý theo kế hoạch của Thái A đưa ra.

Do nhóm được phân công đến gây sự gồm D, H1, H2 và Tú không biết địa chỉ cửa hàng của ông P nên H điều khiển xe mô tô chở D đến trước cửa hàng của ông P tại nhà không số thuộc tổ 7, ấp 2, xã V, huyện Bình Chánh chỉ điểm cho D biết rồi cả hai quay lại quán Ốc Trang. Sau đó, Huy điều khiển xe mô tô chở D; Tú điều khiển xe mô tô chở Hiếu cùng đến cửa hàng của ông P. Đến nơi thì D, Huy, Hiếu và Tú xông vào bên trong lấy lý do ông P cầm xe máy lãi suất cao để la lối gây sự; H1 dùng chân đá vào hông trái của ông P một cái rồi cả 04 đối tượng tiếp tục có lời lẽ đe doạ ông P. Khoảng 15 phút sau, Thái A và H điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade biển số 59N2-632.85 đến cửa hàng của ông P giả vờ vào can ngăn thì nhóm của D, H1, H2 và Tú ngầm hiểu ý nên bỏ đi. Lúc này, H và Thái A nói biển số xe của mấy người gây sự ở quận Tân Phú nên nói với ông P đưa tiền để H và Thái A đứng ra dàn xếp giải quyết giúp.

Do lo sợ bị nhóm người trên tiếp tục đến gây sự ảnh hưởng đến gia đình và công việc kinh doanh, đồng thời bị Thái A và H liên tục gây sức ép nên ông P đưa cho Thái A 500.000 đồng; H thấy vậy chê ít kêu đưa vài triệu thì mới đủ nên ông P đưa thêm cho Thái A 500.000 đồng nữa. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 1.000.000 đồng, Thái A đưa H cất giữ rồi cả hai điều khiển xe mô tô đến quán trà sữa trên đường Quách Điêu thuộc tổ 22, ấp 6, xã V, huyện Bình Chánh gặp D, H1, H2 và Tú. Tại đây, do cần tạo mối quan hệ nên H lấy ra 2.000.000 đồng đưa cho Huy nói tiền chiếm đoạt được của ông P là 1.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng là tiền của H và Thái A cho thêm. H1 lấy tiền rồi chia lại cho D 450.000 đồng, H2 300.000 đồng, Tú 500.000 đồng, còn lại 750.000 đồng H1 cất giữ tiêu xài cá nhân.

Sau khi Thái A và H rời đi, ông P nhớ lại khoảng 18 giờ cùng ngày, Thái A có điện thoại kêu ông P ra quán Ốc Trang uống bia nhưng ông P từ chối. Ông P nghi ngờ 04 người lạ mặt đến gây sự và Thái A, H là đồng bọn với nhau nên ông P ra quán Ốc Trang hỏi chủ quán thì biết được Thái A và H vừa nhậu chung 04 thanh niên mặc áo đen từ buổi trưa cùng ngày. Do 04 thanh niên đến nhà gây sự và đánh ông P cũng mặc áo đen nên mới biết mình bị dàn cảnh chiếm đoạt tài sản.

Đến ngày 02/6/2023, ông P trình báo Công an xã V phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh mời Nguyễn Hoàng Thái A, Nguyễn H, Nguyễn Cao Gia H1 và Trương Trung H2 về trụ sở làm việc. Đến ngày 03/6/2023, Trần Quốc D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì tất cả đều khai nhận toàn bộ hành vi cùng nhau dàn cảnh chiếm đoạt tiền của ông P như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 USB chứa 04 đoạn video liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra ngày 01/6/2023; 01 xe mô tô hiệu AirBlade biển số 59N2-632.85; số tiền 800.000 đồng do ông Trần Hữu P giao nộp; số tiền 450.000 đồng thu giữ của bị cáo D; số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo H2; số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A23 số IMEI1: 354650131297024 số IMEI2: 355740241297029 thu giữ của bị cáo D; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen số IMEI: 354690579476557 thu giữ của bị cáo Thái A; 01 điện thoại hiệu Iphone số IMEI 356555106509642 thu giữ của bị cáo H1; 01 điện thoại hiệu Iphone số IMEI 355336082385369 thu giữ của bị cáo H2.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT - VKS - BC ngày 02 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Thái A, Nguyễn H, Nguyễn Cao Gia H1, Trương Trung H2 và Trần Quốc D về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 03 (ba) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023, đến ngày 22/01/2024.

Còn xử phạt Nguyễn Hoàng Thái A 03 năm 08 tháng tù, mỗi bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Cao Gia H1, Trương Trung H2 03 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 28/3/2024, bị cáo Trần Quốc D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Quốc D rút một phần kháng cáo chỉ xin giảm hình phạt và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trần Quốc D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo tranh luận: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn hai bị cáo Nguyễn Cao Gia H1 và Trương Trung H2 nhưng mức án của bị cáo lại bằng hai bị cáo này. Nên xin xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm giải quyết vụ án đã trình bày.

- Nói lời sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật, xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do cần tiêu tiêu xài nên các bị cáo Nguyễn Hoàng Thái A, Nguyễn H, Nguyễn Cao Gia H1, Trương Trung H2, Trần Quốc D và Tú (không rõ lai lịch) nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông Trần Hữu P. Thực hiện ý định này, vào lúc khoảng 19 giờ ngày 01/6/2023 các bị cáo đã cùng bàn bạc thống nhất, phân công các bị cáo D, Huy, Hiếu và Tú đến cửa hàng kinh doanh điện máy của bị hại P tại địa chỉ nhà không số thuộc tổ 7, ấp 2, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh la lối, gây sự, uy hiếp về tinh thần đối với ông P; sau đó hai bị cáo Thái A và H giả vờ đi đến thấy sự việc nên vào can ngăn và đứng ra dàn xếp, gây sức ép buộc ông P phải đưa cho các bị cáo số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi, chiếm đoạt được tiền của ông P, các bị cáo chia nhau tiêu xài.

Đến ngày 02/6/2023 bị hại P trình bào vụ việc đến cơ quan Công an, ngày 03/6/2023 bị cáo D ra đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi bàn bạc, phân công giàn cảnh để chiếm đoạt tiền của bị hại như đã nêu trên.

Ngày 05/6/2023, bị hại P có đơn bãi nại, đề nghị đình chỉ điều tra, truy tố, giải quyết đối với bị can Nguyễn Cao Gia H1, Trương Trung H2, Trần Quốc D.

Như vậy, hành vi khách quan của các bị cáo Nguyễn Hoàng Thái A, Nguyễn H, Nguyễn Cao Gia H1, Trương Trung H2 và Trần Quốc D đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thuộc trường hợp có tổ chức.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Quốc D và đồng phạm về tội "Cưỡng đoạt tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại bãi nại; gây thiệt hại không lớn; đầu thú được quy định tại các điểm b điểm h điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo D 03 năm tù là mức án đầu khung hình phạt. Nhưng cần xem xét cho bị cáo D trong vụ án này như sau:

- Bị hại P có đơn bãi nại, đề nghị đình chỉ điều tra, truy tố, giải quyết đối với bị cáo Nguyễn Cao Gia H1, Trương Trung H2, Trần Quốc D.

- Số tiền các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn là 1.000.000 đồng.

- Vụ án có tổ chức, trong đó: bị cáo Nguyễn Hoàng Thái A có vai trò chủ mưu, và tham gia thực hành cùng các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Cao Gia H1, Trương Trung H2 và Trần Quốc D; bị cáo Thái A và bị cáo H trực tiếp gây sức ép buộc chiếm đoạt tiền của bị hại. Do đó, về đường lối xét xử nghiêm trị kẻ chủ mưu cầm đầu, còn phân hóa cho các bị cáo với vai trò hạn chế hơn.

- Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo cùng mức độ phạm tội như bị cáo Nguyễn Cao Gia H1 và bị cáo Trương Trung H2.

- Bị cáo lần đầu phạm tội, đã ra đầu thú, không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo D, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có 03 tình tiết tại khoản 1 và 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo D đủ điều kiện được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Với lập luận tại đoạn [1], [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo D về giảm hình phạt, không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm b điểm h điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023 đến ngày 22/01/2024.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- THA-DS huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (19) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Nam